

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 92/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 9 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn U

Ông Kiên Ngọc T

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:

Ông Phan Hoàng T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Văn H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976, tại tỉnh T. Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trịnh Văn H1, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Dương Thị L, sinh năm 1954; Vợ bị cáo tên: Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1975 con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2024 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Đào P1, sinh năm 1966 (đã chết).

Đại diện gia đình bị hại: Nguyễn Thị Thúy C, sinh năm 1971 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh T.

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Công P2, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 128, Trần Phú, khóm Z, phường Z, thành phố T.

2/ Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 128, Trần Phú, khóm Z, phường Z, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 18/3/2024, sau khi đã có uống rượu, bị cáo Trịnh Văn H đi đến nhà ông Đào P1 (sinh ngày 01/01/1966) tại ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh T để gặp ông P1 trao đổi, giải quyết chuyện tiền bạc do vào thời gian trước bị cáo mua vật tư xây dựng của ông P1 và đã trả tiền cho vợ ông P1 là bà Nguyễn Thị Thuý C (sinh ngày 15/3/1971) nhưng ông P1 không đồng ý mà yêu cầu bị cáo phải lấy tiền từ bà Thuý C trả lại cho ông P1. Đến khoảng 20 giờ 55 phút cùng ngày, bị cáo đến nhà ông P1, dựng xe trên vỉa hè rồi đi vào nhà, gặp bà Thuý C, bị cáo liền nói “Tôi đã đưa tiền cho chị rồi mà, sao giờ ông P1 nói kỳ vậy, giờ chị kêu ông P1 ra nói chuyện coi, sao ông P1 đòi thuê thằng nào đánh tôi”. Bị cáo vừa nói xong thì ông Đào P1 từ trong phòng đi ra gặp bị cáo và chửi “Đụ mẹ, cái lũ mất dạy”, bị cáo hỏi lại “Mày nói mất dạy gì” rồi dùng tay phải tán mạnh vào mặt ông P1 khoảng 04 (bốn) cái làm ông P1 té ngã xuống cái bàn ở trong nhà. Bị đánh ông Đào P1 liền lấy 01 (một) thanh kim loại định đánh lại bị cáo thì bị cáo liền nhặt 01 (một) viên gạch, loại gạch ống không nung, màu xám, kích thước 19cm x 08cm x 08cm để trên vỉa hè trước công nhà ông Đào P1 cầm trên tay phải hù dọa và chửi ông P1. Thấy bị cáo cầm gạch, ông P1 sợ nên bỏ thanh kim loại xuống, đi vào trong nên bị cáo đập mạnh cục gạch xuống vỉa hè rồi đi ra xe để đi về. Nhưng bị cáo chưa kịp leo lên xe thì nhìn thấy ông Đào P1 từ trong nhà đi ra, trên tay cầm 01 (một) thanh kim loại khác đi đến định đánh bị cáo nhưng được bà Thuý C can ngăn và nói “Thôi anh, thôi anh”. Thấy vậy, bị cáo nói “Mày muốn chơi nữa hả” rồi nhặt viên gạch nêu trên cầm trên tay phải chạy đến dùng tay trái gạt bà Thuý C qua một bên, rồi đứng cách ông P1 khoảng 01 mét, cầm viên gạch trên tay phải ném trúng vào vùng đầu phía bên phải của ông P1 01 (một) cái. Ném xong, bị cáo liền đi ra ngoài lấy xe về nhà. Còn ông Đào P1 thì được gia đình đưa đến Bệnh viện Minh Tâm để khâu vết thương, tại đây bác sĩ chuẩn đoán ông Phước bị chấn thương sọ não nên chuyển ông Phước đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh. Khi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, ông P1 bắt đầu hôn mê nên gia đình xin chuyển ông Phước đến Bệnh viện Đa khoa quốc tế S.I.S Cần Thơ phẫu thuật vết thương. Sau khi phẫu thuật và điều trị tại Bệnh viện S.I.S Cần Thơ, ông Đào P1 vẫn tiếp tục hôn mê nên được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị. Ngày 26/4/2024, qua quá trình điều trị, ông Đào P1 vẫn không tỉnh, sức khỏe không có tiến triển nên gia đình đưa ông Đào P1 về nhà theo dõi, tự điều trị. Đến 20 giờ 40 phút ngày 22/5/2024, ông Đào P1 tử vong tại nhà.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 142/KLTTCT-TTPYCT ngày 26/3/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế thành phố Cần Thơ kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đào P1 tại thời điểm giám định là: 58% (năm mươi tám phần trăm) áp

dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Thương tích của ông Đào Phước phù hợp với cơ chế do vật tày gây ra.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 248/KLGĐTT-KTHS ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân dẫn đến ông Đào P1 tử vong là do suy hô hấp cấp, suy tim sau chấn thương sọ não trên cơ địa bệnh lý xơ gan.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:
- + Về tình tiết tăng nặng: không.
- + Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đầu thú.
- + Những tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án: không.
- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã tạm giữ: 01 (một) viên gạch, loại gạch ống không nung, màu xám, bị bể vỡ một phần không rõ hình dạng, kích thước 19cm x 08cm x 08cm.

- Phần dân sự: Gia đình ông Đào P1 yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự (chi phí xe cấp cứu, chi phí điều trị, chi phí mua hàn rương, chi phí làm đám tang, chi phí xây dựng mồ mã, ngày công lao động của người nuôi bệnh,.....) với tổng số tiền là 505.598.427 đồng (năm trăm lẻ năm triệu năm trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi bảy đồng) nhưng bị cáo không có khả năng bồi thường. Về tổn thất tinh thần, gia đình ông Đào P1 không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKS-HS ngày 31/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Trịnh Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù. Đồng thời đề nghị bị cáo bồi thường cho đại diện gia đình bị hại bà Nguyễn Thị Thúy C 505.598.427 đồng và nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trịnh Văn H đã khai nhận: Do có mâu thuẫn về tiền bạc với ông Đào P1. Vào khoảng 20 giờ 55 phút ngày 18/3/2024 bị cáo đi đến nhà ông Đào P1 thuộc ấp V, xã L, thành phố T, tại đây giữa bị cáo và ông Đào P1 xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau, bị cáo liền nhặt 01 (một) viên gạch không nung, kích thước 19cm x 08cm x 08cm, ném trúng vào vùng đầu gây thương tích cho ông Đào P1, hậu quả làm ông P1 bị thương tích ở vùng đầu phải nhập viện cấp cứu điều trị với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 58% (năm mươi tám phần trăm). Qua quá trình điều trị, ông Đào P1 vẫn hôn mê, sức khỏe không có tiến triển nên gia đình đã đưa ông Đào P1 về nhà đến 20 giờ 40 phút ngày 22/5/2024 thì ông Đào P1 tử vong.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Văn H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Trịnh Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của bị hại. Mặc dù giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn không lớn, nhưng bị cáo đã dùng viên gạch là hung khí nguy hiểm ném trúng vào vùng đầu bị hại làm chấn thương sọ não dẫn đến bị cáo tử vong. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo có cậu ruột là ông Dương Hoàn K là liệt sĩ. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại bà Nguyễn Thị Thúy C yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị, ngày công lao động của người nuôi bệnh, chi phí mai táng số tiền 505.598.427 đồng, bị cáo đồng ý theo yêu cầu của gia đình bị hại, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với người làm chứng: anh Nguyễn Công P2, chị Nguyễn Ngọc Y có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

[6] Về vật chứng: 01 viên gạch, loại gạch ống không nung màu xám, bị bể vỡ một phần không rõ hình dạng, kích thước 19cm x 08cm x 08cm. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện gia đình bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: Điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2024.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Trịnh Văn H bồi thường cho gia đình bị hại bà Nguyễn Thị Thúy C 505.598.427 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch, loại gạch ống không nung, màu xám, bị bể vỡ một phần không rõ hình dạng, kích thước 19cm x 08cm x 08cm.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trịnh Văn H nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 24.223.937 đồng (hai mươi bốn triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, đại diện gia đình bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ

